

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên chương trình : Đào tạo Thạc sĩ Chăn nuôi
Trình độ đào tạo : Thạc sĩ
Ngành đào tạo : Chăn nuôi
Loại hình đào tạo : Chính quy
Mã số : 86 20 105

(Ban hành kèm theo Quyết định số 316 /QĐ-ĐHHV ngày 07/4/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)

1. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ		Tự học, tự nghiên cứu	Học phần học trước
				LT	BT,TH, TL		
I		Kiến thức chung	5				
1	LC1327	Triết học	3	30	30	90	
2	NN1223	Tiếng Anh	2	20	20	60	
II		Kiến thức chuyên ngành	37				
II.1		Bắt buộc	27				
3	AS2302	Sinh lý động vật nâng cao	3	35	20	90	
4	AS2328	Hóa sinh động vật nâng cao	3	35	20	90	
5	AS2329	Quản lý, chọn lọc và nhân giống vật nuôi nâng cao	3	35	20	90	
6	AS2330	Dinh dưỡng động vật nâng cao	3	35	20	90	
7	AS2331	Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi	3	35	20	90	
8	AS2332	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi trâu bò	3	35	20	90	
9	AS2333	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm	3	35	20	90	
10	AS2334	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn	3	35	20	90	
11	AS2335	Seminar về chăn nuôi chuyên khoa	3	35	20	90	
II.2		Tự chọn (Chọn 5 học phần)	10				
12	AS2206	Vi sinh vật ứng dụng trong chăn nuôi	2*	20	20	60	
13	AS2207	Sinh lý sinh sản nâng cao	2*	20	20	60	

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ		Tự học, tự nghiên cứu	Học phần học trước
				LT	BT,TH, TL		
14	AS2210	Công nghệ thức ăn chăn nuôi	2*	20	20	60	
15	AS2216	Truyền nhiễm và quản lý dịch bệnh	2*	20	20	60	
16	AS2219	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2*	20	20	60	
	AS2220	Hệ thống chăn nuôi	2*	20	20	60	
	AS2221	Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi	2*	20	20	60	
	AS2223	Độc chất trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng	2*	20	20	60	
	AS2224	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi	2*	20	20	60	
	AS2236	Di truyền ứng dụng trong chăn nuôi	2*	20	20	60	
III		Thực tập, thực tế, đề án tốt nghiệp	18				
17	AS2237	Thực tế cơ sở	2		60	60	
18	AS2738	Thực tập	7				
19	AS2939	Đề án tốt nghiệp	9				
Tổng:			60				

2. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ			
				1	2	3	4
I		Kiến thức chung	5				
1	LC1327	Triết học	3	3			
2	NN1223	Tiếng Anh	2	2			
II		Kiến thức chuyên ngành	37				
3	AS2302	Sinh lý động vật nâng cao	3	3			
4	AS2328	Hóa sinh động vật nâng cao	3	3			
5	AS2329	Quản lý, chọn lọc và nhân giống vật nuôi nâng cao	3	3			
6	AS2330	Dinh dưỡng động vật nâng cao	3	3			
7	AS2331	Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi	3		3		
8	AS2332	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi trâu bò	3		3		
9	AS2333	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm	3		3		
10	AS2334	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn	3		3		
11	AS2335	Seminar về chăn nuôi chuyên khoa	3			3	

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ			
				1	2	3	4
12		Kiến thức chuyên ngành tự chọn 1	2*		2		
13		Kiến thức chuyên ngành tự chọn 2	2*		2		
14		Kiến thức chuyên ngành tự chọn 3	2*			2	
15		Kiến thức chuyên ngành tự chọn 4	2*			2	
16		Kiến thức chuyên ngành tự chọn 5	2*			2	
III		Thực tập, thực tế, đề án tốt nghiệp	18				
17	AS2237	Thực tế cơ sở	2			2	
18	AS2738	Thực tập	7				7
19	AS2939	Đề án tốt nghiệp	9				9
Tổng:			60	17	16	11	16

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Công Kiên